

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Căn cứ Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch triển khai với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 36-NQ/TW*) và Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*).

2. Yêu cầu

Đảm bảo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Kế hoạch. Kế hoạch này là căn cứ để các cấp, các ngành, các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phải được tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung các lợi thế của tỉnh và nguồn lực xã hội để tạo động lực ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm phát triển đối với sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, chủ yếu các lĩnh vực: nông nghiệp, bảo quản chế biến; phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; phấn đấu

đưa tỉnh Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh có nền sản xuất, ứng dụng công nghệ sinh học phát triển trong vùng Đông Nam bộ và cả nước. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Nền công nghệ sinh học tỉnh ta đạt trình độ tiên tiến trên một số lĩnh vực quan trọng, cụ thể: sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, y tế và chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường..., được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Phần đầu tỉnh Đồng Nai sẽ trở thành một trong các tỉnh đứng đầu có nền công nghệ sinh học phát triển trên cả nước; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học thuộc nhóm dẫn đầu trong cả nước. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 – 15% vào GDP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo khung pháp lý thuận lợi theo cơ chế thị trường để khuyến khích phát triển công nghệ sinh học.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đồng thời phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Đồng Nai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về vai trò, vị trí của công nghệ sinh học đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Các cơ quan truyền thông của tỉnh chú trọng giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Chú trọng các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển công nghệ, công nghiệp sinh học để phát huy vai trò chủ lực của doanh nghiệp; hỗ trợ các dự án nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm và khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghệ sinh học có thương hiệu của tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

- Triển khai kịp thời các cơ chế, chương trình do Chính phủ ban hành liên quan đến việc phát triển công nghệ sinh học.

- Có chính sách phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, quốc phòng, an ninh; khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với các huyện còn khó khăn; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp tỉnh về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh

- Rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học đã đề ra, trong đó tập trung vào các yêu cầu, lĩnh vực trọng điểm sau:

- + *Trong nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Tiếp tục hoàn thiện chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chú trọng bảo tồn và phát huy các nguồn gen quý; tạo các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng

suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao và có khả năng chống chịu tốt với biến đổi khí hậu; nhanh chóng đưa các quy trình công nghệ tiên tiến vào trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng, bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác an vệ sinh toàn thực phẩm, bảo đảm sức khỏe và đời sống của nhân dân. Từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

+ *Trong lĩnh vực y tế và chế biến thực phẩm*: triển khai có hiệu quả chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến thực phẩm. Hoàn thiện chương trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe và chẩn đoán bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào gốc trong chẩn đoán, giám định và điều trị các loại bệnh; bảo tồn và phát triển các vùng dược liệu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn sinh học.

+ *Trong bảo vệ môi trường*: Tiếp tục hoàn thiện chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển và bảo vệ môi trường. Tăng cường ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ sinh học, nhằm tạo ra một nền sản xuất sạch; xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm bền vững hệ sinh thái. Khuyến khích áp dụng các giải pháp công trình xanh, kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường.

+ *Trong công nghiệp*: Tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực ứng dụng công nghệ sinh học, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như: công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hóa chất – cao su – plastic; sản xuất hàng tiêu dùng... nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm chế biến, phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tăng tối thiểu 10% số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2025 và đến năm 2030 sẽ tăng thêm tối thiểu 50% so với giai đoạn 2021 – 2025.

- Tập trung nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Căn cứ quy hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chung của tỉnh, xây dựng và thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực công nghệ sinh học, nhất là nhân lực có trình độ cao, bảo đảm đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Chú trọng việc đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu, đào tạo công nghệ sinh học cho đội ngũ cán bộ có trình độ gắn với nhu cầu thực tiễn của sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường huy động các nguồn lực cho việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học theo hướng ưu tiên phát triển sản phẩm có khả năng sản xuất quy mô lớn và thương mại hóa. Đầu tư đồng bộ, hiện đại các phòng thí nghiệm, các trung tâm đánh giá, kiểm định của tỉnh; rà soát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện dự án đầu tư, phát triển thiết bị khoa học công nghệ và phòng phân tích, thử nghiệm của tỉnh để tiếp tục đầu tư; phát huy tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có; có cơ chế chia sẻ chung trang thiết bị kỹ thuật công nghệ sinh học trong tỉnh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ có liên quan đến công nghệ sinh học, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và y dược; phát triển thị trường công nghệ, trong đó có công nghệ sinh học; gắn nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học với hoạt động của các doanh nghiệp và thị trường.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về công nghệ sinh học phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về công nghệ sinh học

- Nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức, cá nhân, các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài tỉnh nhằm tiếp cận và chuyển giao các công nghệ tiên tiến. Qua đó, đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực công nghệ sinh học trình độ cao.

- Chủ động xây dựng các chương trình, đề tài, dự án hợp tác với các nước có nền công nghệ sinh học tiên tiến để trao đổi thông tin dữ liệu, tranh thủ kinh nghiệm, tiếp nhận tài trợ và đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển công nghệ sinh học của tỉnh. Có cơ chế chính sách mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học, trong đó quan tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao.

- Hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các tổ chức/doanh nghiệp có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, tổng hợp, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách; xây dựng nguồn nhân lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao về công nghệ sinh học.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tìm kiếm, thu thập công nghệ về công nghệ sinh học; hàng năm đề xuất xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phối hợp xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh học và nhân rộng vào trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các sở ban ngành liên quan trong việc tìm kiếm công nghệ, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chủ trì, phối hợp xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh học và nhân rộng vào trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng, bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm sức khỏe và đời sống nhân dân.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các sở ban ngành có liên quan trong việc tìm kiếm công nghệ, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chủ trì, phối hợp xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra một nền sản xuất sạch, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm bền vững hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tìm kiếm công nghệ, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng và chuyển giao công nghệ công nghệ vào các lĩnh vực: công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hóa chất – cao su – plastic, sản xuất hàng tiêu dùng nhằm tăng số lượng, giá trị sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp từ các công nghệ được tạo ra.

5. Sở Y tế

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tìm kiếm công nghệ, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào chương trình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe và chuẩn đoán bệnh cho nhân dân; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào gốc trong chuẩn đoán, giám định và điều trị các loại bệnh...

6. Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan trong việc nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học vào các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ sở ươm tạo, các doanh nghiệp... trong việc nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ khoa học trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

7. Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng văn bản hoặc kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Hàng năm trước ngày 25 tháng 11, các đơn vị báo cáo kết quả, đánh giá tình hình triển khai hoạt động và các đề xuất, kiến nghị gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 270-KH/TU ngày 26/6/2023 của Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thủ trưởng cơ quan các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức TU, Ban Tuyên giáo TU;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị mục IV;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng